

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 18 tháng 08 năm 2024 của Bộ
Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ
liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm
công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số .../TTr-SCT
ngày .../.../2025, Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2025 của Sở
Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công
nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2025 và
thay thế Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công
nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công
Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh (gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được giao đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia.
- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý.
- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.
- Tổ chức đoàn khảo sát, giám sát, điều tra, kiểm tra thực tế các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.
- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi thực hiện công tác phối hợp phải cử người có trách nhiệm, thẩm quyền tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.
- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn, cơ quan được lấy ý kiến cần thêm thời gian nghiên cứu thì phải phản hồi về cơ quan lấy ý kiến.
- Các hồ sơ thủ tục liên quan đến cụm công nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ đề phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP).

b) Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Tham mưu bố trí ngân sách để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư dự án vào cụm công nghiệp theo quy định, phù hợp với ngành nghề thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về lao động, đình công, lãn công; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và tình hình trật tự xây dựng trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Các sở, ngành và đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; hướng dẫn giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; tham gia xây dựng, góp ý, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, đầu tư, hoạt động, phát triển CCN.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất Danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn huyện trong kỳ quy hoạch gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện Phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Quản lý Phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo Phương án phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh Danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ

quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024. Nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư quy định hình thức lựa chọn chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ vào nhu cầu, điều kiện Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 và Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức chấm điểm, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính: Thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy

động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý đầu tư.

d) Sở Xây dựng: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải,... đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/cấp Giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý.

h) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả đánh giá của Hội đồng), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Điều 8. Điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều chỉnh nội dung Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trách nhiệm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trường hợp có thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (*quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về chủ đầu tư*) thì chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp có trách nhiệm lập các thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị.

2. Điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Việc điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định nội dung điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản a Khoản 2 Điều này và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (*điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp*).

3. Bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Hồ sơ bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để thẩm định, quyết định việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 9. Các thủ tục đầu tư đối với dự án dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

a) Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư 2020; Điều 25, Điều 26 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư.

2. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 41 Luật Đầu tư 2020.

3. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 48 Luật Đầu tư 2020.

4. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Luật Xây dựng, Quy chế này và pháp luật liên quan.

- Lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

- Sau khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Xây dựng, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

b) Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và có ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy

định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Công thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

đ) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tiếp nhận, thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp, tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), cấp Giấy phép môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục và các quy định pháp luật về môi trường.

b) Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 13. Giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư, nhà ở công nhân (nếu có), thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện việc

chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 14. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: Cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thuê đất; chấp thuận giải pháp phòng cháy, chữa cháy/thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; Cấp giấy phép môi trường, Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đăng ký môi trường; cấp giấy phép xây dựng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Cấp giấy phép xây dựng: Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho các chủ đầu tư, trừ các trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực hiện đầy đủ về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc tiếp nhận dự án đầu tư mới (kể cả nâng công suất dự án đầu tư) vào cụm công nghiệp phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Dự án đầu tư thứ cấp chỉ được hoạt động khi dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng thiết yếu (gồm: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng, môi trường; đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ

môi trường và các văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ dự án; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

c) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về quy hoạch, ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, lập và tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

đ) Công an tỉnh:

- Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự, quản lý hoạt động của người nước ngoài, công tác bảo vệ môi trường, triển khai phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc tại các cụm công nghiệp theo quy định;

- Hướng dẫn, xem xét, cho ý kiến về hạ tầng kỹ thuật liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy của cụm công nghiệp, địa điểm xây dựng các công trình thuộc cụm công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy làm cơ sở để xem xét thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng trước khi thi công đối với các dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại phụ lục V ban hành theo Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu an toàn về phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở xem xét nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng;

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp thẩm định dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, thẩm định và cấp Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền.

g) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 15. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 16. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Chế độ báo cáo về cụm công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Hàng năm thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường và các vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Các cơ quan chuyên ngành như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Công an tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với cụm công nghiệp; thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thường theo dõi, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp

huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới./.